

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-PT

Ngày 31-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Lương Ngọc Dũng

Bà Trần Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3216/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy L, địa chỉ cư trú: Số 108/256 đường LL, phường LL, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Trung K, địa chỉ cư trú: Số 2/17 (số cũ 2/15) đường Đ, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Lưu Trung K là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo của bị đơn:

Chị Nguyễn Thùy L và anh Lưu Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 4 năm 2012. Sau khi kết hôn anh chị luôn bất đồng quan điểm quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Từ đầu năm 2018 anh chị đã sống ly thân, chị L cùng con về nhà ngoại ở cho đến nay, không còn liên quan đến nhau về

tình cảm và kinh tế. Về con chung: Chị Nguyễn Thùy L và anh Lưu Trung K có một con chung tên là Lưu Minh Kh, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2015. Về tài sản chung: Chị L và anh K không có tài sản chung.

Quan điểm của nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L:

Do anh K không quan tâm, không dành thời gian và tình cảm vợ chồng cho chị L, anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Chị L đã suy nghĩ kỹ và xác định anh chị không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị L và anh K có 01 con chung tên là Lưu Minh Kh, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2015. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con; lý do chị L đề nghị được nuôi con do con chị còn nhỏ, mới được hơn 03 tuổi, chị chăm sóc cháu từ khi mới sinh cho đến nay, từ năm 2013 chị L làm việc tại Công ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam), thu nhập ổn định trung bình hơn 18.000.000 đồng/01tháng. Hiện tại chị ở cùng với bố mẹ chị, tại số 108/256 đường LL, phường LL, quận NQ, thành phố Hải Phòng, bố mẹ chị đã nghỉ hưu, khỏe mạnh nên có nhiều thời gian chăm sóc cháu Kh cùng chị. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L đề nghị anh K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L là 3.000.0000 đồng/01tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi vì anh K có việc làm thu nhập ổn định và để cháu Kh có điều kiện ăn học tốt hơn; về tài sản chung: Chị L và anh K không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Trung K:

Trong giai đoạn xét xử tại cấp sơ thẩm anh K không có lời khai và cũng không có mặt tại phiên tòa. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương và gia đình anh K, thể hiện về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị L trình bày. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L được ly hôn anh Lưu Trung K; về con chung: Giao con chung là Lưu Minh Kh, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2015 cho chị L trực tiếp nuôi cho đến khi đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và anh K có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8 tháng 2018 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Nội dung kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 8 năm 2018 bị đơn là anh Lưu Trung K kháng cáo toàn bộ Bản án số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận NQ, với lý do anh K không đồng ý giao con cho chị L nuôi đến khi trưởng thành và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh K; về con chung: chị L đề nghị được nuôi con và đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con 3.000.0000 đồng/01tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Trung K trình bày: Anh K giữ yêu cầu kháng cáo về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, anh đề nghị được nuôi con, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm Giám đốc tại Công ty TNHH SX&TM Trái Tim Xanh, có doanh thu hàng tháng trên 120.000.000 đồng, nên thu nhập hàng tháng của anh là 20.000.000 đồng (theo bản phân phối lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2018 ngày 10 tháng 7 năm 2018, anh K đã nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) nên có điều kiện nuôi con ăn học tốt hơn chị L. Về quan hệ hôn nhân anh K không kháng cáo, chị L xin ly hôn anh đồng ý vì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn; anh chị không có tài sản chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo:

- Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Tại phiên tòa anh Lưu Trung K trình bày không kháng cáo về phần tình cảm, phần tài sản chung, anh đồng ý ly hôn.

+ Đối với phần bản án bị kháng cáo: Về việc giao con chung cho chị L nuôi dưỡng: Cháu Lưu Minh Kh, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2015 đang trong độ tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc, yêu thương, quan tâm của người mẹ hơn. Mặt khác từ

khi anh chị sống ly thân đến nay chị L nuôi con chu đáo, chị có công việc với mức thu nhập cao và ổn định nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K có việc làm, có thu nhập ổn định, anh đang làm Giám đốc tại Công ty TNHH SX&TM Trái Tim Xanh, có doanh thu hàng tháng từ trên 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng/01tháng, nên mức chị L yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/01tháng và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/6/2016 về án phí, lệ phí đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lưu Trung K, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng; anh Lưu Trung K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của bị đơn và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm: Anh Lưu Trung K là bị đơn, được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo:

[3] Về quan hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Lưu Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 4 năm 2012. Quá trình chung sống anh chị luôn bất đồng quan điểm quan điểm sống, tính cách và tình cảm không phù hợp, anh chị sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không liên quan đến nhau về tình cảm và kinh tế. Nay chị L xin ly hôn, anh K đồng ý vì anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn với anh K là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 51,

khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn anh Lưu Trung K là có căn cứ.

[4] Xét về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thùy L và anh Lưu Trung K có 01 con chung tên là Lưu Minh Kh, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2015. Chị L, anh K cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho được nuôi con; anh chị cùng chứng minh có công việc thu nhập ổn định, chị L thu nhập trung bình trên 18.000.000 đồng/01 tháng; anh K đi làm thu nhập trung bình trên 20.000.000 đồng/01 tháng, cùng có gia đình hỗ trợ để có điều kiện chăm sóc con tốt. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện kinh tế cả chị L và anh K cùng đảm bảo để nuôi con ăn học, nhưng do cháu Kh còn nhỏ, mới hơn 03 tuổi nên cần phải có sự chăm sóc của người mẹ hơn, mặt khác chị L đang nuôi và chăm sóc con đảm bảo. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao cháu Kh cho chị L nuôi và buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp quy định của Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy L và anh Lưu Trung K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là anh Lưu Trung K, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

[7] Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh K phải cấp nuôi con định kỳ hàng tháng nên phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Do yêu cầu kháng cáo của anh Lưu Trung K không chấp nhận nên anh K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là anh Lưu Trung K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L được ly hôn anh Lưu Trung K.

2. Về việc nuôi con chung:

- Giao con chung tên là Lưu Minh Kh, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2015 cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lưu Trung K phải cấp dưỡng tiền nuôi con định kỳ hàng tháng cho chị Nguyễn Thùy L là 3.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 8 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy L và anh Lưu Trung K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014592 ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lưu Trung K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Lưu Trung K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, anh K đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014858 ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận NQ;
- TAND quận NQ;
- Các đương sự;
- UBND phường MT, quận NQ, Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

